

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT

Ngày 19 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Việt Thanh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn C do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1968, tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú thôn Đồ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị D; có vợ: Võ Thị G và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Tại bản án số 40/HSPT ngày 24/02/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C: Ông Phạm Duy H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và

không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

2. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1979; Nơi cư trú thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

3. Anh Bùi Công H, sinh năm 1996; Nơi cư trú thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

4. Anh Trần Thế V, sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 01/4/2018 Bùi Văn C đã 04 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 01/4/2018 Nguyễn Văn H đi xe mô tô đến khu vực Rịa thuộc xã P, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp anh Nguyễn Văn T (tên thường gọi là L) là bạn cùng nghiện ma túy. Khi gặp T, H hỏi T có chỗ nào bán Heroine không, T trả lời có ông Bùi Văn C ở thôn Đ, xã Q, huyện N bán, lúc đó H đã đưa cho T 200.000 đồng rồi rủ T đi mua ma túy để về sử dụng chung, T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà Bùi Văn C để mua ma túy, khi đến cổng nhà Bùi Văn C do cổng khóa nên H dựng xe mô tô ở cổng sau đó cùng T trèo qua tường rào để vào nhà C thì gặp tại gầm nhà sàn. H đứng ở dưới gầm nhà sàn chờ còn T và C đi lên trên nhà sàn, khi đang đi lên hành lang nhà sàn thì T có móc trong túi quần ra hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và nói với C anh để cho cái hai trăm (ý nói bán cho 200.000 đồng ma túy), C cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng có chữ màu đen, sau đó T cầm gói ma túy và đi xuống gầm nhà sàn cùng với H đi về, trên đường về H và T đã sử dụng hết gói ma túy vừa mua được.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 01/4/2018, Bùi Văn N đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến nhà Bùi Văn C để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi N đến cổng nhà Bùi Văn C do cổng nhà C khóa nên N đã trèo qua tường rào để vào nhà C, khi vào nhà thì gặp vợ chồng C đang ăn cơm ở gầm nhà sàn, N nói với C cho cháu cái hai trăm (ý mua 200.000 đồng ma túy), C cầm tiền của N rồi đi lên nhà sàn, còn N ở dưới gầm nhà sàn đợi, một lúc sau C đi xuống đưa cho N 01 gói Heroine được gói ngoài mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen, N cầm gói Heroin của C mang về và sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 01/4/2018, Trần Thế V đến nhà Bùi Văn K chơi, tại đây V rủ K đi mua ma túy để sử dụng, K đồng ý, V đã đưa cho K 100.000 đồng, K góp thêm 100.000 đồng. Sau đó K gọi điện cho Bùi Công H là bạn nghiện cùng thôn với K rủ H đến nhà để cùng đi mua ma túy, H đồng ý và dùng xe mô tô đi đón K đến nhà Bùi Văn C. Khi đến cổng nhà của Bùi Văn C, H dừng xe lại, K đưa cho H 200.000 đồng, thấy cổng nhà C khóa H và K bỏ xe máy ở ngoài trèo tường vào nhà C, khi đang đi lên trên nhà sàn của C thì K và H gặp C tại hành lang nhà sàn. H hỏi C bán cho 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. C đồng ý, H đưa cho C 200.000 đồng, C đưa cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ màu đen, H cầm gói Heroine và cùng với K đi về, khi ra đến cổng nhà C, H đưa lại gói Heroine cho K, K cầm gói Heroine mở ra lấy một ít đưa cho H và H đã sử dụng ngay tại cổng nhà C. Sau đó H và K trèo qua tường rào nhà C ra ngoài, H chờ K về nhà K và đi về còn K vào nhà lấy số Heroine còn lại ra cùng với V sử dụng hết, sau đó V tiếp tục ở nhà K chơi.

Lần thứ tư: Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/4/2018 tại nhà Bùi Văn K, Trần Thế V tiếp tục rủ K mua ma túy để sử dụng K đồng ý, V đã đưa cho K 100.000 đồng và K cũng góp 100.000 đồng, sau đó K gọi điện thoại cho Bùi Công H đến để chờ K đi đến nhà của Bùi Văn C mua ma túy. Khi H chờ K đến cổng nhà C, cổng nhà C khóa, K đưa cho H 200.000 đồng sau đó cùng H trèo tường để vào nhà C. Khi K và H đang đi lên hành lang nhà sàn của gia đình C thì gặp C, H đã đưa cho C 200.000 đồng, C đưa cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ màu đen, H mở gói Heroine ra xem thấy ít quá nên xin C thêm ít Heroine nữa để sử dụng. Sau đó H chờ K về nhà K, khi về tới nhà K đưa số Heroine còn lại cho V cầm về nhà V. Đến ngày 03/4/2018 khi Trần Thế V mang gói Heroine K đưa cho đi đến bãi đất trống thuộc đường N, phố P, phường B, thành phố N đang sử dụng thì bị phát hiện. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Thế V 01 bơm kim nhựa màu trắng loại 3ml và 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen kích thước (5x5)cm. Sau khi xác định V sử dụng Heroine là của Bùi Văn K mua, cơ quan điều tra công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Bùi Văn K đến làm việc, Bùi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của K. K khai trong chiếc điện thoại K đã quay lại 01 đoạn video ghi lại quá trình trao đổi mua bán Heroine giữa H và C vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2018. Cơ quan điều tra đã kiểm tra đoạn video và sao trích vào 01 USB, sau khi sao chép xong đã niêm phong chiếc USB theo quy định và được chuyển theo hồ sơ vụ án và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S cho Bùi Văn K.

Ngày 03/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến

hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C phát hiện thu giữ tại gian buồng ngủ nhà C 03 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có in chữ màu đen bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 05 mảnh giấy màu trắng in chữ màu đen có kích thước (05x05)cm, một cân tiểu ly màu đen có nắp nhựa màu trắng kích thước (12x6,5x02)cm; thu giữ trên người C 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A160 có vỏ bên ngoài màu đen, viền màu đỏ và 01 điện thoại di động Mobell M289 có vỏ bên ngoài màu đen, viền màu đỏ. Ngoài ra còn thu 02 vật dạng hình súng, có đầu dạng ống làm bằng kim loại, cán sau làm bằng gỗ; 01 vật dạng hình nỏ làm bằng gỗ, có cán dài 82cm, phía đầu có một thanh tre cong dài 110cm có buộc dây, 01 thanh kim loại có chiều dài 99cm, có một đầu nhọn, một đầu có chuỗi kích thước dài 20cm.

Cân xác định trọng lượng 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, thu giữ tại nhà của Bùi Văn C có tổng trọng lượng 0,2395 gam ký hiệu M1, M2, M3 để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy, đồng thời gửi bom kim tiêm loại 03ml thu giữ của Trần Thế V ký hiệu A gửi giám định chất bám dính màu hồng tại bom kim tiêm. Đồng thời gửi 02 mẫu vật có dạng hình khẩu súng làm bằng gỗ, nhựa và kim loại có chiều dài lần lượt 130cm và 116cm. Nòng súng của từng khẩu súng có kích thước lần lượt như sau: Chiều dài 50cm và 36,2cm đường kính ngoài là 1,15cm và 1,3cm; đường kính trong giống nhau là 0,63cm thu tại nhà Bùi Văn C gửi đi giám định có phải là vũ khí quân dụng không?

Tại bản giám định số 62/KLGD-PC54-MT ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Bom tiêm nhựa màu trắng loại 30ml gửi giám định ký hiệu A bên trong có dính bám ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0750gam, M2 có khối lượng 0,0908 gam, M3 có khối lượng 0,0831 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 02/KLGD-PC54-SĐ ngày 07/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 02 mẫu vật gửi giám định là súng tự chế bắn bằng cò (hoặc xăng), có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn và không phải là vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Bùi Văn C chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Bùi Công H vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/04/2018 tại nhà sàn của gia đình bị cáo. Ngoài ra bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,2395 gam Heroine và hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T vào khoảng 9 giờ 30 phút; Bùi Văn N vào khoảng 10 giờ 30 phút; Bùi Công H vào

khoảng 11 giờ ngày 01/4/2018 tại nhà sàn của gia đình bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018. Phạt bổ sung bị cáo 8.000.000 đ (Tám triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2018 bị cáo Bùi Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo lý do với mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận việc bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm đã tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn C 10 (mười) năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình có nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình nộp đủ số tiền bị phạt là 8.000.000 đồng cho cơ quan có thẩm quyền để sung quỹ nhà nước; bố đẻ bị cáo đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến chống đế quốc Mỹ, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và là thương binh hạng 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tuyên phạt bị cáo Bùi Văn C mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 28/9/2018

của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 8 (Tám) năm đến 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 (Tám triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền 8.200.000 đồng (tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm). Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy. Trong ngày 01/4/2018 tại nhà ở của mình, bị cáo đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích thu lời bất chính cho bản thân, cụ thể: bán cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào lúc 9 giờ sáng; bán cho Bùi Văn N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào lúc 10 giờ 30 phút; bán cho Bùi Văn K và Bùi Công H 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào lúc 11 giờ và 13 giờ 30 phút và đến ngày 03/4/2018 thì bị cáo bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Khám xét thu giữ tại nhà bị cáo một số đồ vật và 03 gói ma túy của bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Ngoài lần bán cho các đối tượng nghiện nêu trên, bị cáo không bán cho họ lần nào nữa và cũng không bán cho ai khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo cho các đối tượng nghiện khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm chỉ thừa nhận 01 lần bán trái phép chất ma túy cho H và K vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2018, không thừa nhận việc 03 lần

bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện nêu trên trong cùng ngày 01/4/2018 nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đối tượng nghiện đã đến mua ma túy của bị cáo trong ngày 01/4/2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không nặng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong ngày 01/4/2018 đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện; đã nhờ gia đình nộp thay bị cáo toàn bộ số tiền 8.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2018 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn C 8.000.000 (Tám triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền 8.200.000 (Tám triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000356 ngày 16/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình, cần quản lý số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản)
 - TAND Cấp cao (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
 - TAND huyện N (2 bản)
 - VKSND huyện N (1 bản)
 - CA huyện N (1 bản)
 - Chi cục THADS huyện N (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Thảo